

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
GIỮA NIÊN ĐỘ**

ỦY ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT MB
ho kỳ kế toán từ ngày 14/05/2024 đến ngày 30/06/2024
(đã được soát xét)



WE ARE AN INDEPENDENT MEMBER OF
THE GLOBAL ADVISORY
AND ACCOUNTING NETWORK

NỘI DUNG

Trang

Báo cáo của Ban Đại diện Quỹ	02-03
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ	04-10
Báo cáo của Ngân hàng giám sát	11
Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	12
Báo cáo thu nhập giữa niên độ	13
Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét	14-15
Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ giữa niên độ	16
Báo cáo danh mục đầu tư giữa niên độ	17
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	18
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ	19-37

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT MB
Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh,
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt MB ("Quỹ") trình bày báo cáo này và phê duyệt báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ cho kỳ hoạt động từ ngày 14 tháng 05 năm 2024 đến ngày 30 tháng 06 năm 2024.

QUỸ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt MB thành lập tại Việt Nam dưới hình thức Quỹ mở và hoạt động theo Giấy chứng nhận chào bán Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 18/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06 tháng 03 năm 2024 và Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 42/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14 tháng 05 năm 2024. Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Địa chỉ liên hệ của Quỹ: Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt MB được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB (sau đây được gọi tắt là "Công ty Quản lý Quỹ"). Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB là công ty con của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 21/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và có giá trị trong 50 năm kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2007 và giấy phép điều chỉnh gần nhất số 53/GPĐC-UBCK cấp ngày 28 tháng 6 năm 2023.

BAN ĐẠI DIỆN VÀ BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ

Các thành viên của Ban đại diện trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà: Nguyễn Cẩm Chi	Chủ tịch
Bà: Lưu Thị Thúy	Thành viên
Bà: Trần Thu Lan	Thành viên

Thành viên của Ban điều hành Quỹ trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông: Giang Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc
Ông: Hà Anh Tùng	Giám đốc Đầu tư

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-073 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/09/2003 thay đổi lần thứ 12 ngày 16/06/2020 và Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-ĐKHDLC ngày 01/08/2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Quyền và nghĩa vụ của ngân hàng giám sát được quy định tại Điều lệ Quỹ và pháp luật liên quan. Ngân hàng giám sát được chỉ định theo Hợp đồng cung cấp dịch vụ lưu ký - giám sát ngày 15 tháng 08 năm 2023.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính giữa niên độ cho Quỹ.

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT MB

Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh,
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB với tư cách là Công ty Quản lý Quỹ của Quỹ chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, tình hình đầu tư, tài sản của Quỹ tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, kết quả hoạt động và tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ của Quỹ cho kỳ hoạt động từ ngày 14 tháng 05 năm 2024 đến ngày 30 tháng 06 năm 2024 theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ đầu tư chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ kế toán thích hợp được thiết lập và lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết với Ban Đại diện Quỹ đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo.

CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết rằng Quỹ tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo đó, chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính đính kèm, trên cơ sở cam kết của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ



Nguyễn Cẩm Chi

Chủ tịch Ban đại diện

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2024

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1 . THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT MB

1.1 . Mục tiêu của Quỹ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt MB hướng tới mục tiêu tối ưu lợi nhuận đồng thời bảo toàn vốn cho Nhà đầu tư thông qua việc đầu tư vào các loại chứng khoán, công cụ thị trường tiền tệ có thu nhập cố định được phát hành tại Việt Nam. Quỹ ưu tiên đầu tư vào các tài sản có thanh khoản cao, kỳ hạn được tính toán hợp lý để đáp ứng nhu cầu sử dụng vốn linh hoạt của Nhà đầu tư.

1.2 . Hiệu quả hoạt động của Quỹ

Theo báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ đã được soát xét, tính đến kỳ báo cáo, giá trị tài sản ròng ("NAV") của Quỹ tăng 72,03% so với giá trị tài sản ròng của Quỹ tại thời điểm Quỹ được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký thành lập Quỹ đại chúng số 42/GCN-UBCK; NAV trên 1 đơn vị chứng chỉ Quỹ ("CCQ") của Quỹ tăng 0,85% so với giá trị trên Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ đại chúng số 42/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước cấp ngày 14 tháng 05 năm 2024.

1.3 . Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ

Chiến lược đầu tư

- Quỹ định hướng xây dựng một danh mục đa dạng các công cụ nợ bao gồm nhưng không giới hạn bởi các loại tài sản như sau: các loại trái phiếu chính phủ; trái phiếu được chính phủ bảo lãnh thanh toán; trái phiếu doanh nghiệp niêm yết và chưa niêm yết theo quy định của pháp luật; chứng chỉ tiền gửi; hợp đồng tiền gửi và các công cụ thị trường tiền tệ khác;
- Để đạt được mục tiêu đề ra, Quỹ áp dụng phương thức đầu tư đi từ trên xuống "Top-Down Approach", trong đó việc đầu tư và phân bổ trái phiếu sẽ dựa trên những đánh giá tổng thể về xu thế của kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước, ngành hưởng lợi, cũng như tiềm năng sinh lời và an toàn tín dụng của tổ chức phát hành. Quỹ cũng sử dụng phương pháp tiếp cận đầu tư đi từ dưới lên "Bottom Up Approach" trong việc lựa chọn từng tài sản đầu tư cụ thể thông qua việc đánh giá phân tích chuyên sâu tổ chức phát hành, và khả năng bị tác động của tổ chức phát hành trước biến động của thị trường;
- Công ty Quản lý Quỹ sẽ đánh giá những chuyển động của thị trường trái phiếu, thị trường tiền tệ để phân bổ tỷ trọng trái phiếu, các công cụ thị trường tiền tệ và tiền mặt ở một tỷ lệ thích hợp, vừa đảm bảo khả năng sinh lời, vừa đảm bảo khả năng thanh khoản của quỹ;
- Quỹ sẽ linh hoạt phân bổ tài sản tùy theo điều kiện thị trường và tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư sẵn có. Định hướng quỹ sẽ đầu tư 100% tài sản của quỹ vào tài sản có thu nhập cố định, quỹ sẽ không mua cổ phiếu, tuy nhiên có thể thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu hoặc thực hiện quyền mua cổ phiếu nếu quyền này được phát hành kèm trái phiếu. Trong mọi trường hợp, giá trị cổ phiếu mà Quỹ nắm giữ sẽ không vượt quá 20% tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ.

Lĩnh vực, ngành nghề dự kiến đầu tư

Bên cạnh trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, Quỹ sẽ tập trung đầu tư vào các công cụ tiền tệ bao gồm chứng chỉ tiền gửi, hợp đồng tiền gửi,... được phát hành bởi các tổ chức tín dụng như ngân hàng, công ty tài chính. Đối với trái phiếu doanh nghiệp, Quỹ sẽ ưu tiên đầu tư vào các công cụ nợ của các doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong các ngành nghề sau đây (nhưng không giới hạn ở những ngành nghề này):

- Tài chính - ngân hàng;
- Viễn thông;
- Dịch vụ và hàng tiêu dùng;
- Y tế và giáo dục;
- Bất động sản, xây dựng và phát triển hạ tầng;
- Các ngành nghề được pháp luật cho phép và phù hợp với chiến lược đầu tư tại từng thời điểm theo quyết định hợp lý của Công ty Quản lý Quỹ.

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT MB

Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh,
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Các loại tài sản được phép đầu tư

Các loại tài sản mà Quỹ được đầu tư bao gồm:

- Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
- Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
- Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành. Việc đầu tư vào các tài sản này phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - + Đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;
 - + Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.
- Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ;
- Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.

1.4 . Phân loại Quỹ

Quỹ đầu tư Trái phiếu dòng tiền Linh hoạt MB được tổ chức dưới hình thức quỹ mở.

1.5 . Thời gian khuyến cáo đầu tư của Quỹ

Nhà đầu tư vào Quỹ có thể dễ dàng bán lại chứng chỉ quỹ cho Quỹ vào các ngày giao dịch định kỳ. Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ trong thời gian ngắn sẽ chịu mức phí mua lại được quy định trong Bản cáo bạch của Quỹ. Vì vậy, tùy thuộc vào thị trường, nhu cầu của nhà đầu tư mà nhà đầu tư có thể tự quyết định thời gian đầu tư vào Quỹ.

1.6 . Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ

Quỹ đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt MB được thành lập ngày 14 tháng 05 năm 2024 theo Giấy chứng nhận Đăng ký thành lập Quỹ đại chúng số 42/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Theo đó, Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

1.7 . Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, vốn góp bằng mệnh giá của nhà đầu tư vào Quỹ là 85.515.695.700 VND tương đương với 8.551.569,57 chứng chỉ quỹ và giá trị tài sản ròng ("NAV") của Quỹ là 86.238.540.267 VND.

1.8 . Chỉ số tham chiếu của Quỹ

Quỹ không áp dụng.

1.9 . Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ

Quỹ thực hiện chia lợi tức bằng tiền hoặc chứng chỉ quỹ. Tối thiểu mười lăm (15) ngày trước khi phân phối lợi tức, Công ty Quản lý Quỹ phải thông báo đến Nhà đầu tư bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc hoặc thư điện tử đã đăng ký. Thông báo phải bao gồm tối thiểu các nội dung theo quy định pháp luật.

Việc chi trả lợi tức quỹ bảo đảm nguyên tắc:

- Lợi tức phân phối cho Nhà đầu tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi Quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật;

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT MB

Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh,
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

- Công ty Quản lý Quỹ được phân chia tài sản của Quỹ cho Nhà đầu tư nhiều hơn lợi nhuận đã thực hiện, nhưng phải bảo đảm có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và giá trị tài sản ròng quỹ sau khi chi trả lợi tức phải không được thấp hơn năm mươi (50) tỷ VND. Kế hoạch, lộ trình thực hiện, quy mô tài sản phân chia, nguồn vốn thực hiện phải được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận;
- Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều lệ quỹ và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua;
- Trường hợp phân phối lợi tức bằng chứng chỉ quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

1.10 . Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị chứng chỉ quỹ

Trong kỳ, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

2 . SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG

2.1 . Cơ cấu tài sản của Quỹ

	30/06/2024
	%
1. Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	10,35%
2. Danh mục chứng khoán	48,29%
3. Tài sản khác	41,36%
	<u>100%</u>

2.2 . Chi tiết chỉ tiêu hoạt động

	ĐVT	Từ ngày 14/05/2024 đến ngày 30/06/2024
Giá trị tài sản ròng của Quỹ	VND	86.238.540.267
Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	CCQ	8.551.569,57
Giá trị tài sản ròng của một đơn vị chứng chỉ quỹ	VND	10.085
Giá trị tài sản ròng cao nhất của một đơn vị CCQ trong kỳ	VND	10.085
Giá trị tài sản ròng thấp nhất của một đơn vị CCQ trong kỳ	VND	9.998
Tổng tăng trưởng (%) / 1 đơn vị CCQ	%	0,85%
- Tăng trưởng vốn (%) / 1 đơn vị CCQ (Thay đổi đo biến động giá)		0,37%
- Tăng trưởng thu nhập (%) / 1 đơn vị CCQ (Tính trên thu nhập đã thực hiện)		0,48%
Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ	%	2,83%
Tốc độ vòng quay danh mục	%	428,81%

2.3 . Tăng trưởng qua các thời kỳ

Giai đoạn	Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ	Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm
	%	%
1 năm đến thời điểm báo cáo	Không xác định	Không xác định
3 năm đến thời điểm báo cáo	Không xác định	Không xác định
Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo	0,85%	6,79%

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT MB

Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh,
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

2.4 . Tăng trưởng hàng kỳ

Thời kỳ	Từ 14/05/2024 đến 30/06/2024
Tỷ lệ tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ	0,85%

3 . MÔ TẢ THỊ TRƯỜNG TRONG KỲ

3.1 . Tình hình kinh tế vĩ mô

Tính chung 6 tháng đầu năm 2024, tăng trưởng GDP ước đạt 6,42%, chỉ thấp hơn tốc độ tăng 6,58% của 6 tháng đầu năm 2022 trong giai đoạn 2020-2024. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,38%, đóng góp 6%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,51%, đóng góp 44%, khu vực dịch vụ tăng 6,64%, đóng góp 50%. CPI bình quân tăng 4,08% YoY trong nửa đầu năm 2024, cao hơn so với cận dưới mục tiêu 4-4,5% cho năm 2024 của Quốc hội.

Tỷ giá liên ngân hàng USD/VND diễn biến căng thẳng khi liên tục áp sát và vượt ngưỡng bán ra của NHNN tại 25.450 (+4.9% YTD). Dù NHNN đã có động thái can thiệp bằng cách bán thẳng ngoại tệ với khối lượng tương đối lớn (ước tính đã bán ~ 6 tỷ USD tính đến ngày 26/6), tỷ giá vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt. Lũy kế từ đầu năm đến hết tháng 6/2024 FDI đăng ký ở mức 15,18 tỷ USD, tăng 13,1% so với cùng kỳ 2023, FDI giải ngân tăng 8,2% lên 10,84 tỷ USD. Giá trị giải ngân mới vốn đầu tư công 6 tháng đầu 2024 ước đạt gần 30% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao cả năm.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu lũy kế tính đến hết tháng 6/2024 đạt 368,53 tỷ USD, tăng 15,7% so với cùng kỳ năm trước; nhập khẩu ước đạt 178,45 tỷ USD, tăng 17% so với cùng kỳ và xuất khẩu ước đạt 190,08 tỷ USD, tăng 14,5% so với cùng kỳ.

3.2 . Tình hình thị trường trái phiếu

Tổng giá trị trái phiếu Chính phủ phát hành thông qua đấu thầu trong nửa đầu năm 2024 là 156.502 tỷ đồng, tương đương 39,1% kế hoạch cả năm (400.000 tỷ VND).

Theo dữ liệu VBMA tổng hợp từ HNX và SSC, tính đến ngày công bố thông tin 30/06/2024, có 30 đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ trị giá 40.147 tỷ đồng và 3 đợt phát hành ra công chúng trị giá 2.000 tỷ đồng trong tháng 6/2024. Lũy kế từ đầu năm đến nay, có 102 đợt phát hành riêng lẻ trị giá 104.109 tỷ đồng và 10 đợt phát hành ra công chúng trị giá 11.378 tỷ đồng. Trong số các đợt phát hành riêng lẻ, các trái phiếu đã được xếp hạng tín nhiệm chiếm 4,2% giá trị.

4 . SỐ LIỆU CHI TIẾT HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

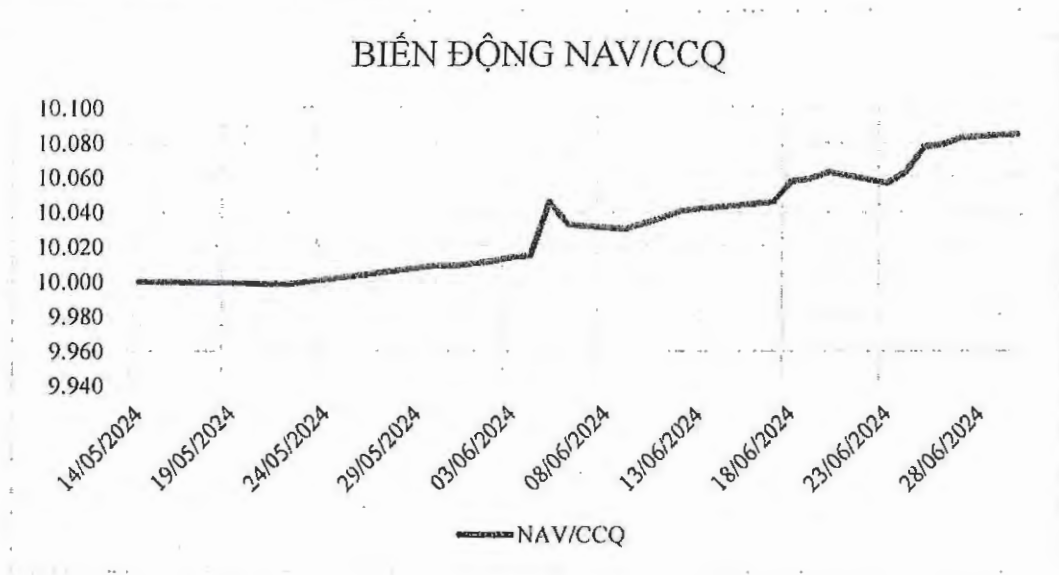
4.1 . Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

	1 năm đến thời điểm báo cáo	3 năm đến thời điểm báo cáo	Từ thời điểm thành lập đến thời điểm báo cáo
	%	%	%
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ	Không xác định	Không xác định	0,48%
Tăng trưởng vốn/1 đơn vị CCQ	Không xác định	Không xác định	0,37%
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ	Không xác định	Không xác định	0,85%
Tăng trưởng hàng năm (%)/1 đơn vị CCQ	Không xác định	Không xác định	6,79%

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT MB

Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh,
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Biểu đồ tăng trưởng của Quỹ từ khi thành lập như sau:



Thay đổi giá trị tài sản ròng

	30/06/2024	14/05/2024
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	86.238.540.267	50.130.360.000
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ	10.085	10.000

4.2 . Thống kê về Nhà Đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ tại thời điểm báo cáo

Quy mô nắm giữ (đơn vị)	Số lượng Nhà Đầu tư nắm giữ	Số lượng đơn vị chứng chỉ quỹ nắm	Tỷ lệ nắm giữ
Dưới 5.000	584	139.787,27	1,64%
Từ 5.000 đến 10.000	22	195.147,90	2,28%
Từ trên 10.000 đến 50.000	81	3.166.624,40	37,03%
Từ trên 50.000 đến 500.000	1	50.010,00	0,58%
Trên 500.000	1	5.000.000,00	58,47%
	<u>689</u>	<u>8.551.569,57</u>	<u>100,00%</u>

5 . THÔNG TIN VỀ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

Dự báo kinh tế vĩ mô 2024

Chúng tôi kỳ vọng, việc từng bước cải thiện môi trường vĩ mô sẽ làm tăng các hoạt động đầu tư và nhu cầu huy động vốn dài hạn.

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT MB

Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh,

Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Triển vọng trong 6 tháng cuối năm 2024

Chúng tôi cũng dự báo thị trường trái phiếu trong các quý tiếp theo sẽ sôi động hơn, môi trường lãi suất thấp được duy trì sẽ hỗ trợ cho kênh đầu tư trái phiếu và việc thực hiện Nghị định 65/2022/NĐ-CP của Chính phủ sẽ tạo điều kiện cho thị trường trái phiếu phát triển chất lượng hơn. Dù doanh nghiệp khi phát hành trái phiếu có thể gặp khó khăn song việc thực hiện nghị định này về lâu dài sẽ giúp lấy lại niềm tin cho nhà đầu tư, đồng thời tạo điều kiện cho thị trường trái phiếu phát triển hiệu quả, an toàn, ổn định và bền vững.

6 . THÔNG TIN KHÁC

Đội ngũ quản lý quỹ

Ông Giang Trung Kiên
Phó Tổng Giám đốc

Ông Giang Trung Kiên có trên 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng - Đầu tư. Trước khi gia nhập MB Capital trong vai trò Giám đốc Phân tích, ông Kiên là Giám đốc Phân tích đầu tư của Công ty Chứng khoán FPT và chuyên viên cao cấp phòng Dự án của Ngân hàng Công thương Việt Nam. Ông Kiên có bằng Thạc sỹ Quản trị kinh doanh của trường Đại học Deakin (Melbourne, Australia) và chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

Ông Giang Trung Kiên hiện đang là Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Gas Petrolimex - CTCP (PGC).

Ông Hà Anh Tùng
Giám đốc đầu tư

Ông Hà Anh Tùng có trên 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư. Trước khi gia nhập MB Capital, ông Tùng có 5 năm làm trưởng phòng quản lý danh mục đầu tư tại Công ty quản lý quỹ IPA, phụ trách quản lý danh mục đầu tư ủy thác của khách hàng tổ chức.

Trước đó, ông Tùng là chuyên gia quản lý danh mục tại Tổng công ty cổ phần Tài chính Dầu khí Việt Nam (PVFC).

Gia nhập MB Capital từ năm 2018, hiện ông Tùng đảm nhiệm vị trí Giám đốc đầu tư phụ trách quản lý danh mục ủy thác cho Khách hàng có quy mô vốn lớn và quản lý các danh mục đầu tư trái phiếu. Ông Tùng từng tốt nghiệp cử nhân Kinh tế đối ngoại tại trường Đại học Ngoại thương.

Ban Điều hành của Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư MB

Ông Chu Hồng Kiên
Tổng Giám đốc

Ông Chu Hồng Kiên có hơn 11 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính, Ngân hàng. Trước khi gia nhập MB Capital, ông Kiên từng là Giám đốc Chi nhánh Thủ Đức - Ngân hàng TMCP Quân đội.

Ông Giang Trung Kiên
Phó Tổng Giám đốc

Ông Giang Trung Kiên có trên 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng - Đầu tư. Trước khi gia nhập MB Capital trong vai trò Giám đốc Phân tích, ông Kiên là Giám đốc Phân tích đầu tư của Công ty Chứng khoán FPT và chuyên viên cao cấp phòng Dự án của Ngân hàng Công thương Việt Nam. Ông Kiên có bằng Thạc sỹ Quản trị kinh doanh của trường Đại học Deakin (Melbourne, Australia) và chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ do UBCKNN cấp.

Ông Giang Trung Kiên hiện đang là Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Gas Petrolimex - CTCP (PGC).

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT MB

Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh,
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Ban Đại diện Quỹ

Bà Nguyễn Cẩm Chi
Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ

Bà Nguyễn Cẩm Chi hiện giữ chức Phó Tổng giám đốc, Viện Thành viên Hội đồng quản trị Việt Nam (VIOD). Bà Chi có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và tài chính. Bà Chi hiện là thành viên kỳ cựu Hiệp hội kế toán công chứng Anh Quốc (FCCA).

Bà Lưu Thị Thúy
Thành viên Ban Đại diện Quỹ

Bà Lưu Thị Thúy có 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng, chứng khoán và đầu tư. Bà Thúy đã từng giữ chức vụ quản lý cấp cao của Khối Ngân hàng đầu tư Techcombank. Bà Thúy là thành viên hiệp hội CFA (CFA Charter Holder), thành viên của cộng đồng CFA Singapore từ năm 2012.

Bà Trần Thu Lan
Thành viên Ban Đại diện Quỹ

Bà Trần Thu Lan tốt nghiệp Cử nhân Luật chuyên ngành Hành chính - Tư Pháp tại Đại học Luật Hà Nội, thạc sỹ chuyên ngành Luật dân sự tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Bà Lan có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn pháp lý, kiểm soát tuân thủ, quản trị điều hành doanh nghiệp. Bà Lan gia nhập Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) kể từ năm 2009 và hiện đang đảm nhiệm chức vụ Trợ lý pháp chế HĐQT của MB.



Giang Trung Kiên

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2024

Quỹ đầu tư trái phiếu dòng tiền linh hoạt MB

BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát của Quỹ đầu tư trái phiếu dòng tiền linh hoạt MB (“Quỹ”) cho kỳ tài chính bán niên 2024 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này, Quỹ đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

a) Việc lưu ký tài sản của quỹ: Việc lưu ký tài sản của Quỹ đã tuân thủ theo quy định pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Công ty CP quản lý Quỹ đầu tư MB đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ Mở, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan. Tuy nhiên tại một số thời điểm có phát sinh sai lệch so với Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch, cụ thể như sau:

- Tại kỳ định giá tài sản ròng ngày 22/05/2024 (kỳ định giá đầu tiên trong giai đoạn quỹ mới thành lập), tổng giá trị đầu tư vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chưa đạt 80% giá trị tài sản ròng, chưa đáp ứng quy định tại khoản 14 điều 2 Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020. Đến kỳ xác định giá trị tài sản ròng ngày 23/05/2024, quỹ đã khắc phục được sai lệch trên.

c) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

d) Việc phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

e) Trong kỳ, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.

Quỹ đầu tư trái phiếu dòng tiền linh hoạt MB được thành lập ngày 14/05/2024 theo Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 42/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Quỹ có vốn điều lệ đã huy động được trong đợt phát hành chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng là 50,130,360,000 VND, tương đương với 5,013,036 chứng chỉ Quỹ.

Hà Nội, ngày 30/07/2024

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Mạnh Cường

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT

Nguyễn Phương Dung



Số: 300724.007/BCTC.KT7

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Quý Nhà đầu tư và Ban đại diện
Quý Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt MB

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt MB được lập ngày 30 tháng 07 năm 2024, từ trang 13 đến trang 37, bao gồm: Báo cáo thu nhập giữa niên độ, Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ, Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ giữa niên độ, Báo cáo danh mục đầu tư giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ từ ngày 14 tháng 05 năm 2024 đến ngày 30 tháng 06 năm 2024 và Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý quỹ

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB là Công ty Quản lý quỹ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Quỹ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với Quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ của quỹ mở và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính và danh mục đầu tư giữa niên độ của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền linh hoạt MB tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ cho kỳ kế toán từ ngày 14 tháng 05 năm 2024 đến ngày 30 tháng 06 năm 2024, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.



Cát Thị Hà

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0725-2023-002-1

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2024

T: (84) 24 3824 1990 | F: (84) 24 3825 3973 | 1 Le Phung Hieu, Hanoi, Vietnam



BÁO CÁO THU NHẬP GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ kế toán từ ngày 14/05/2024 đến ngày 30/06/2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 14/05/2024 đến 30/06/2024 VND
01	I. THU NHẬP, DOANH THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		880.229.063
02	1.1 Cổ tức, trái tức được chia	3	389.970.254
03	1.2 Tiền lãi được nhận	4	201.255.657
05	1.3 Chênh lệch tăng, giảm đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	5	289.003.152
10	II. CHI PHÍ ĐẦU TƯ		8.506.369
11	2.1 Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	6	8.506.369
20	III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ		246.000.564
20.1	3.1 Phí quản lý quỹ mở		134.158.978
20.2	3.2 Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở		25.579.085
20.3	3.3 Phí dịch vụ giám sát		8.693.547
20.4	3.4 Phí dịch vụ quản trị quỹ mở		26.080.645
20.5	3.5 Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng		17.032.258
20.8	3.6 Chi phí kiểm toán		15.000.000
20.10	3.7 Chi phí hoạt động khác	7	19.456.051
23	IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		625.722.130
24	V. KẾT QUẢ THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC		-
24.1	5.1 Thu nhập khác		-
24.2	5.2 Chi phí khác		-
30	VI. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		625.722.130
31	5.1 Lợi nhuận đã thực hiện		336.718.978
32	5.2 Lợi nhuận chưa thực hiện		289.003.152
40	VII. CHI PHÍ THUẾ TNDN		-
41	VIII. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		625.722.130



Trương Thị Hà Anh
 Người lập



Nguyễn Thị Thu Hiền
 Kế toán trưởng



Giang Trung Kiên
 Phó Tổng Giám đốc
 Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB
 Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2024 VND
100	I. TÀI SẢN		
110	1. Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	8	9.072.996.149
111	1.1 Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ mở		3.072.996.149
112	1.2 Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng		6.000.000.000
120	2. Các khoản đầu tư thuần	9	77.349.257.165
121	2.1 Các khoản đầu tư		77.349.257.165
121	2.1.1 Các khoản đầu tư trái phiếu		42.349.257.166
121	2.1.2 Chứng chỉ tiền gửi		34.999.999.999
130	3. Các khoản phải thu	10	1.273.416.186
133	3.1 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư		1.273.416.186
136	3.1.1 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận		1.273.416.186
100	TỔNG TÀI SẢN		87.695.669.500
Mã số	NGUỒN VỐN		
300	II. NỢ PHẢI TRẢ		
316	1. Chi phí phải trả	11	17.068.954
317	2. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua Chứng chỉ quỹ	12	1.308.038.000
319	3. Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở	13	132.022.279
300	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		1.457.129.233
400	III. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THỂ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NĂM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ	14	86.238.540.267
411	1. Vốn góp của Nhà đầu tư		85.515.695.700
412	1.1 Vốn góp phát hành		87.345.602.800
413	1.2 Vốn góp mua lại		(1.829.907.100)
414	2. Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư		97.122.437
420	3. Lợi nhuận chưa phân phối	15	625.722.130
430	IV. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ MỞ TRÊN 1 ĐƠN VỊ CHỨNG CHỈ QUỸ		10,085

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHỈ TIÊU	30/06/2024
004	1. Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	8.551.569,57



Trương Thị Hà Anh
Người lập



Nguyễn Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng



Giang Trung Kiên
Phó Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB
Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2024

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG, GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ kế toán từ ngày 14/05/2024 đến ngày 30/06/2024

STT	CHỈ TIÊU	Từ 14/05/2024 đến 30/06/2024 VND
I.	Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở (NAV) tại ngày bắt đầu hoạt động	50.130.360.000
II.	Thay đổi NAV trong kỳ	625.722.130
	Trong đó:	
II.1	Thay đổi NAV do biến động thị trường và hoạt động giao dịch của Quỹ mở trong kỳ	625.722.130
II.2	Thay đổi NAV do phân chia lợi nhuận/Tài sản của Quỹ mở cho nhà đầu tư trong kỳ	-
III.	Thay đổi NAV do mua lại, phát hành thêm chứng chỉ quỹ (III=III.1-III.2)	35.482.458.137
	Trong đó:	
III.1	Khoản thu từ việc phát hành bổ sung Chứng chỉ quỹ (*)	37.322.421.246
III.2	Khoản thanh toán từ việc mua lại Chứng chỉ quỹ	1.839.963.109
IV.	Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở cuối kỳ (IV= I+II+III)	86.238.540.267

Trương Thị Hà Anh
Người lập

Nguyễn Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng



Giang Trung Kiên
Phó Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB
Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2024

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

STT	Loại	Số lượng	Giá thị trường tại	Tổng giá trị	Tỷ lệ trên Tổng
			ngày 30/06/2024	VND	VND
I Trái phiếu niêm yết					
1.	BAF122029	64.974	102.116,88	6.634.942.161	7,57%
2.	BAF123020	90.500	101.841,40	9.216.646.700	10,51%
3.	GEG121022	50.000	102.670,97	5.133.548.500	5,85%
4.	TCX124011	50.000	100.023,90	5.001.195.205	5,70%
5.	VHM121025	165.000	99.169,24	16.362.924.600	18,66%
	Tổng	420.474		42.349.257.166	48,29%
II Các tài sản khác					
1.	Dự thu lãi trái phiếu			1.055.460.022	1,20%
2.	Dự thu lãi tiền gửi			217.956.164	0,25%
3.	Chứng chỉ tiền gửi			34.999.999.999	39,91%
	Tổng			36.273.416.185	41,36%
III Tiền					
1.	Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ			3.072.996.149	3,50%
2.	Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng			6.000.000.000	6,84%
	Tổng			9.072.996.149	10,35%
IV	Tổng giá trị danh mục			87.695.669.500	100%

Trương Thị Hà Anh
Người lập

Nguyễn Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng



Giang Trung Kiên
Phó Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB
Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ kế toán từ ngày 14/05/2024 đến ngày 30/06/2024
(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 14/05/2024 đến 30/06/2024 VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
01	1. Tiền đã chi mua các khoản đầu tư		(77.754.236.932)
04	2. Tiền lãi đã thu		11.792.644
05	3. Tiền chi trả phí cho hoạt động Quỹ mở		(96.909.331)
08	4. Tiền chi thanh toán các chi phí cho hoạt động mua, bán các khoản đầu tư (phí môi giới)		(8.506.369)
20	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>		<i>(77.847.859.988)</i>
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
21	1. Tiền thu từ phát hành chứng chỉ quỹ mở		88.760.819.246
22	2. Tiền chi mua lại chứng chỉ quỹ mở		(1.839.963.109)
30	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>		<i>86.920.856.137</i>
40	III. TĂNG/ GIẢM TIỀN THUẦN TRONG KỲ		9.072.996.149
50	IV. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ		-
55	V. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	8	9.072.996.149
56	Tiền gửi ngân hàng cuối kỳ		9.072.996.149
57	Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động Quỹ mở		7.764.958.149
58	Tiền gửi của Nhà đầu tư về mua Chứng chỉ Quỹ		1.308.038.000
60	VI. CHÊNH LỆCH TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TRONG KỲ		9.072.996.149

Trương Thị Hà Anh
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng



Giang Trung Kiên
Phó Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB
Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ kế toán từ ngày 14/05/2024 đến ngày 30/06/2024

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1.1. Thông tin về Quỹ

Quỹ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt MB thành lập tại Việt Nam dưới hình thức Quỹ mở và hoạt động theo Giấy chứng nhận chào bán Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 18/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06 tháng 03 năm 2024 và Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 42/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14 tháng 05 năm 2024. Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Quỹ có vốn điều lệ đã huy động được trong đợt phát hành chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng là 50.130.360.000 VND, tương đương với 5.013.036,00 chứng chỉ Quỹ. Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, vốn góp bằng mệnh giá của Nhà đầu tư vào Quỹ là 85.515.695.700 VND, tương đương với 8.551.569,57 chứng chỉ quỹ.

Địa chỉ liên hệ của Quỹ: Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Công ty Quản lý Quỹ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu MB được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB (sau đây được gọi tắt là "Công ty Quản lý Quỹ"). Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB là công ty con của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 21/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và có giá trị trong 50 năm kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2007 và giấy phép điều chỉnh gần nhất số 53/GPĐC-UBCK cấp ngày 28 tháng 6 năm 2023.

Ngân hàng giám sát

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-073 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12 tháng 9 năm 2003 thay đổi lần thứ 12 ngày 16 tháng 6 năm 2020 và Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số 510/QĐ-ĐKHĐLK ngày 01 tháng 8 năm 2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Quyền và nghĩa vụ của ngân hàng giám sát được quy định tại Điều lệ Quỹ và pháp luật liên quan. Ngân hàng giám sát được bổ nhiệm theo Hợp đồng cung cấp dịch vụ lưu ký - giám sát ngày 15 tháng 08 năm 2023.

1.2. Mục tiêu đầu tư

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Dòng tiền Linh hoạt MB hướng tới mục tiêu tối ưu lợi nhuận đồng thời bảo toàn vốn cho Nhà đầu tư thông qua việc đầu tư vào các loại chứng khoán, công cụ thị trường tiền tệ có thu nhập cố định được phát hành tại Việt Nam. Quỹ ưu tiên đầu tư vào các tài sản có thanh khoản cao, kỳ hạn được tính toán hợp lý để đáp ứng nhu cầu sử dụng vốn linh hoạt của Nhà đầu tư.

1.3. Kỳ tính giá trị tài sản ròng

Ngày định giá

Ngày định giá là toàn bộ các ngày làm việc trong tuần và những ngày mà NAV của Quỹ được xác định cho mục đích báo cáo (tuần, tháng, quý, năm) hoặc các mục đích khác.

Xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ

Giá trị tài sản ròng của Quỹ phải được xác định định kỳ vào ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ được quy định tại Điều lệ Quỹ và phải được công bố công khai theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Giá trị tài sản ròng cho mỗi Đơn vị quỹ bằng Giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.

Giá trị tài sản ròng là tổng giá trị của các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại ngày gần nhất trước ngày định giá.

1.4 . Tần suất giao dịch chứng chỉ quỹ

Nhà đầu tư có thể mua, bán, chuyển đổi đơn vị Quỹ vào các ngày làm việc trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6. Nếu ngày giao dịch trùng vào ngày nghỉ lễ thì ngày giao dịch đó sẽ được chuyển sang ngày làm việc kế tiếp hoặc ngày khác theo thông báo của Công ty Quản lý quỹ.

1.5 . Hạn chế đầu tư

Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải đảm bảo:

- a) Đầu tư tối thiểu tám mươi phần trăm (80%) giá trị tài sản ròng của quỹ vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác;
- b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- c) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (tiền gửi tại các ngân hàng thương mại, công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng) của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- d) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định sau phát hành bởi các công ty trong cùng nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: Công ty mẹ, công ty con, các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó, phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định pháp luật:
 - (i) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
 - (ii) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
 - (iii) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
 - (iv) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;
 - (v) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ.
- e) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;
- f) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ;
- g) Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ MBAM;
- h) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - (i) Không đầu tư vào quá mười phần trăm (10%) tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - (ii) Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

(iii) Không đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.

l) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm.

Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế quy định tại điểm b, c, d, e, h và chỉ do các nguyên nhân khách quan sau:

- Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- Thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của Quỹ theo quy định pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà đầu tư;
- Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
- Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;
- Quỹ đang trong thời gian giải thể.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI QUỸ

2.1 . Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Quỹ bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Năm tài chính đầu tiên của Quỹ bắt đầu từ ngày 14/05/2024 (ngày cấp Giấy chứng nhận thành lập Quỹ) và kết thúc ngày 31/12/2024.

2.2 . Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.3 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Quỹ được lập theo chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với Quỹ mở được quy định tại Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với Quỹ mở, Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán. Thông tư số 181/2015/TT-BTC (“Thông tư số 181”) ngày 13 tháng 11 năm 2015 do Bộ Tài chính ban hành về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục và Thông tư số 91/2019/TT-BTC (“Thông tư số 91”) ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Theo Thông tư 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán áp dụng đối với Quỹ mở, báo cáo tài chính của Quỹ bao gồm:

- Báo cáo thu nhập;
- Báo cáo tình hình tài chính;
- Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ;
- Báo cáo danh mục đầu tư;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Quỹ đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ khẳng định rằng báo cáo tài chính này tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Hình thức kế toán áp dụng

Quỹ áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

2.4 . Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ, số liệu thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

2.5 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ, tiền gửi của Nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ chờ phân bổ và tiền gửi tại các tổ chức tín dụng có thời hạn đáo hạn không quá ba (3) tháng kể từ ngày gửi và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba (3) tháng, có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là mục đích khác.

2.6 . Các khoản đầu tư

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và không bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được khoản đầu tư. Các chi phí phát sinh này được hạch toán vào báo cáo thu nhập.

Đối với khoản đầu tư vào trái phiếu và tiền gửi ngân hàng, phần lãi dự thu chưa được thanh toán tính đến ngày mua được ghi nhận, tách biệt khỏi giá gốc, trên khoản mục "dự thu cổ tức, lãi tiền gửi chưa đến ngày nhận" trên Báo cáo tình hình tài chính.

Ghi nhận tiếp theo

Các khoản đầu tư được ghi nhận trên khoản mục "Các khoản đầu tư" trên Báo cáo tình hình tài chính theo nguyên tắc sau:

- Chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi có kỳ hạn được ghi nhận theo giá gốc;
- Trái phiếu niêm yết được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản này.

Lợi nhuận thuần nhận được từ các khoản đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào báo cáo thu nhập.

Các khoản lãi lũy kế chưa thanh toán của các khoản tiền gửi, tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu và các công cụ nợ khác được ghi nhận tại khoản mục "Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư" trên báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ.

Định giá lại cho mục đích xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ

Các khoản đầu tư được đánh giá lại vào các ngày định giá theo giá trị hợp lý. Các khoản lãi, lỗ do đánh giá lại các khoản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo thu nhập. Phương pháp đánh giá lại các khoản đầu tư được quy định trong Sổ tay định giá được xây dựng phù hợp với phương pháp xác định giá trị tài sản quy định tại Điều lệ Quỹ và Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.

Nguyên tắc định giá

Các khoản đầu tư Quỹ hiện đang nắm giữ được định giá theo các nguyên tắc và phương pháp quy định tại Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và Điều lệ, Bản cáo bạch và Sổ tay định giá của Quỹ.

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1.	Tiền (VND)	Số dư tiền mặt tại ngày trước ngày định giá.
2.	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước ngày định giá.
3.	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng với lãi lũy kế từ thời điểm mua tính tới ngày trước ngày định giá.
Trái phiếu		
4.	Trái phiếu niêm yết	Giá yết (Giá sạch) bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch mua bán thông thường (outright) tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng với lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế); Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày trước ngày định giá hoặc chỉ có giao dịch với giá có nhiều biến động bất thường theo quy định tại Sổ tay định giá và đã được Ban đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản (giá trái phiếu có biến động bất thường là giá có chênh lệch tuyệt đối quá 1% so với giá của kỳ định giá gần nhất hoặc giá mua trong trường hợp không có giá của kỳ định giá gần nhất), giá được sử dụng theo thứ tự ưu tiên sau: <ul style="list-style-type: none">- Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá 03 tháng tính đến ngày định giá;- Giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá. Đối với trái phiếu niêm yết bị đình chỉ giao dịch, hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch: Trái phiếu được định giá theo mệnh giá của trái phiếu cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá.

Chấm dứt ghi nhận

Các khoản đầu tư được chấm dứt khi quyền được ghi nhận luồng tiền từ khoản đầu tư chứng khoán đó đã chấm dứt hoặc Quỹ đã không còn nắm giữ phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán.

Lãi/(lỗ) từ hoạt động bán các khoản đầu tư thể hiện phần chênh lệch giữa giá bán và giá vốn của các khoản đầu tư được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tại cuối ngày giao dịch.

2.7 . Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tình hình tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ hoạt động bán chứng khoán, lãi trái phiếu, lãi tiền gửi Ngân hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Quý dự kiến không có khả năng thu hồi theo tuổi nợ quá hạn gốc của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã phá sản, đã mở thủ tục phá sản, đã bỏ trốn khỏi địa điểm kinh doanh; đối tượng nợ đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đang mắc bệnh hiểm nghèo hoặc đã chết hoặc khoản nợ đã được yêu cầu thi hành án nhưng không thể thực hiện được do đối tượng nợ bỏ trốn khỏi nơi cư trú; khoản nợ đã được khởi kiện đòi nợ nhưng bị đình chỉ giải quyết vụ án. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí hoạt động của Quý trên báo cáo thu nhập.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ theo quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08 tháng 08 năm 2019. Cụ thể:

<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Mức trích dự phòng</u>
Từ sáu (6) tháng đến dưới một (1) năm	30%
Từ một (1) năm đến dưới hai (2) năm	50%
Từ hai (2) năm đến dưới ba (3) năm	70%
Từ ba (3) năm trở lên	100%

2.8 . Các khoản phải trả

Các khoản phải trả được trình bày trên Báo cáo tình hình tài chính theo giá gốc của các khoản phải trả cho hoạt động mua lại chứng chỉ quỹ, phải trả cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, phải trả thù lao Ban đại diện quỹ, phải trả cho Công ty Quản lý quỹ, ngân hàng giám sát và các khoản phải trả khác.

2.9 . Vốn chủ sở hữu

Vốn góp phát hành

Vốn góp phát hành phản ánh nguồn vốn đầu tư của Quý do các nhà đầu tư góp vốn vào Quý theo phương thức mua chứng chỉ quỹ trong lần phát hành lần đầu ra công chúng và các lần giao dịch chứng chỉ quỹ sau khi quỹ thành lập.

Vốn góp phát hành được phản ánh theo mệnh giá.

Vốn góp mua lại

Vốn góp mua lại phản ánh tình hình mua lại chứng chỉ quỹ của các Nhà đầu tư tại các kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ sau khi Quỹ thành lập.

Vốn góp mua lại được phản ánh theo mệnh giá.

Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư

Thặng dư vốn thể hiện chênh lệch giữa giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ và mệnh giá đối với các chứng chỉ quỹ được phát hành/ mua lại.

Thặng dư vốn bao gồm: Thặng dư vốn phát hành và thặng dư vốn mua lại.

- Thặng dư vốn phát hành là chênh lệch giữa giá phát hành chứng chỉ quỹ và mệnh giá. Thặng dư vốn góp không phát sinh ở lần đầu phát hành chứng chỉ quỹ;
- Thặng dư vốn mua lại là chênh lệch giữa giá đơn vị Quỹ mua lại và mệnh giá.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh lãi/lỗ chưa phân phối tại thời điểm báo cáo, bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện.

Lợi nhuận đã thực hiện là số chênh lệch giữa tổng thu nhập, doanh thu, sau khi loại trừ phần chênh lệch tăng, giảm đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện với tổng các khoản chi phí của Quỹ lũy kế phát sinh trong kỳ.

Lợi nhuận chưa thực hiện là số chênh lệch giữa tổng giá trị lãi, lỗ đánh giá lại của các khoản đầu tư thuộc danh mục đầu tư của Quỹ lũy kế phát sinh trong kỳ.

Cuối kỳ kế toán, Quỹ xác định lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện trong kỳ và ghi nhận vào "Lợi nhuận chưa phân phối".

Lợi nhuận phân phối cho Nhà Đầu tư

Quỹ ghi nhận lợi nhuận/ tài sản phân phối cho Nhà Đầu tư dựa trên Nghị quyết của Đại hội Nhà Đầu tư, phù hợp với Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật chứng khoán hiện hành.

2.10 . Giá trị tài sản ròng của Quỹ và giá đơn vị quỹ

Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản của Quỹ (trong trường hợp không xác định được giá trị thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước ngày định giá.

Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc như nêu trên.

Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ

Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ bằng Giá trị tài sản ròng trên Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ của Quỹ chia cho tổng số chứng chỉ quỹ đang phát hành tại ngày lập Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ. Giá trị tài sản ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá trị tài sản ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.

2.11 . Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế mà giá trị có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Tiền lãi (bao gồm lãi tiền gửi, lãi chứng chỉ tiền gửi và lãi trái phiếu)

Tiền lãi được ghi nhận là doanh thu trên cơ sở dồn tích có tính lãi đầu tư thực tế của tài sản trừ đi khả năng thu hồi tiền lãi là không chắc chắn.

Lãi từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ các hoạt động kinh doanh chứng khoán được ghi nhận trong Báo cáo thu nhập khi nhận được thông báo giao dịch từ các Công ty chứng khoán và Ngân hàng giám sát (đối với chứng khoán đã niêm yết) và khi hoàn tất hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

2.12 . Các khoản chi phí

Các khoản chi phí được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Quỹ phát sinh một số chi phí chủ yếu bao gồm:

Giá dịch vụ quản lý trả cho Công ty Quản lý Quỹ

- Giá dịch vụ quản lý là 1,5%/ năm tính trên tổng Giá trị tài sản ròng của Quỹ và được thanh toán hàng tháng cho Công ty Quản lý Quỹ để thực hiện các dịch vụ quản lý quỹ đầu tư cho Quỹ. Số tiền dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền được tính và trích lập cho các kỳ định giá trong tháng. Giá dịch vụ quản lý được tính theo công thức như sau:

Giá dịch vụ quản lý = 1,5% * Giá trị tài sản ròng tại ngày trước ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366).

Giá dịch vụ Ngân hàng giám sát

Giá dịch vụ Ngân hàng giám sát là 0,02%/năm trên Tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ với mức tối thiểu là 5.000.000 VND (Năm triệu đồng) một tháng. Giá dịch vụ ngân hàng giám sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho ngân hàng giám sát. Mức giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Giá dịch vụ Ngân hàng giám sát = 0,02% * Giá trị tài sản ròng tại ngày trước ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366).

Giá dịch vụ lưu ký

Giá dịch vụ lưu ký là 0,05%/năm trên Tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ với mức tối thiểu là 15.000.000 VND (Mười lăm triệu đồng) một tháng. Mức phí trên chưa bao gồm VAT (nếu có)

Giá dịch vụ lưu ký = 0,05% * Giá trị tài sản ròng tại ngày trước ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366).

Giá dịch vụ lưu ký, chưa bao gồm giá dịch vụ xử lý giao dịch cho các giao dịch chứng khoán và giá dịch vụ trả cho Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (chi phí bên thứ ba).

Giá dịch vụ lưu ký xử lý giao dịch: 150.000 VND/1 giao dịch/1 mã chứng khoán/1 ngày đối với chứng khoán niêm yết/ đăng ký giao dịch (HNX, HOSE, UPCOM) và miễn phí đối với chứng khoán OTC.

Giá dịch vụ quản trị quỹ

Giá dịch vụ quản trị Quỹ là 0,03%/năm trên Tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ với mức tối thiểu là 15.000.000 VND (Mười lăm triệu đồng) một tháng. Giá dịch vụ quản trị Quỹ được tính toán và cộng dồn hàng kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Mức giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính theo công thức như sau:

Giá dịch vụ quản trị quỹ = 0,03% * Giá trị tài sản ròng tại ngày trước ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366).

Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng

Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng bao gồm giá dịch vụ duy trì Nhà đầu tư; giá dịch vụ thiết lập dữ liệu Nhà đầu tư; giá dịch vụ đăng ký mua mới, mua lại, hoán đổi; và giá dịch vụ phân phối cổ tức. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là 12.000.000 VND (Mười hai triệu đồng)/tháng (chưa bao gồm thuế VAT) và có thể thay đổi theo thông báo của Đại lý chuyển nhượng.

Trong mọi trường hợp, tổng số giá dịch vụ quản lý, giá dịch vụ quản trị quỹ và giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng không vượt quá mức tối đa 2%/năm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chi phí kiểm toán

Phí kiểm toán phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với công ty kiểm toán và sẽ được xác định khi ký kết hợp đồng kiểm toán.

2.13 . Các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính

Các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính theo định nghĩa trong Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với Quỹ mở được trình bày trong thuyết minh tương ứng của báo cáo tài chính giữa niên độ này.

2.14 . Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với Quỹ mở không được thể hiện trong Báo cáo tài chính giữa niên độ thì được hiểu là có số dư bằng không.

2.15 . Thuế

Theo các quy định thuế hiện hành tại Việt Nam, Quỹ không thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ thuế của các cá nhân và tổ chức tham gia trong các giao dịch sau:

Giao dịch trả cổ tức cho nhà đầu tư

Khi Quỹ trả cổ tức cho nhà đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ quy định khấu trừ và nộp thuế theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013, Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2015 hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân sửa đổi với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế; Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014; Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 8 năm 2014; Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính; Công văn số 10945/BTC-TCT ngày 19 tháng 8 năm 2010 về chính sách thuế đối với việc chia cổ tức cho tổ chức đầu tư.

Theo đó, khi Quỹ trả cổ tức cho các nhà đầu tư là tổ chức, không phân biệt tổ chức đầu tư trong nước hoặc nước ngoài, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ số thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% số cổ tức được chi trả (ngoại trừ phần lợi nhuận được phân phối mà đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp ở khâu trước và lãi trái phiếu thu được từ trái phiếu thuộc diện miễn thuế theo quy định của pháp luật). Đồng thời, khi Quỹ trả cổ tức cho nhà đầu tư là cá nhân, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ số thuế thu nhập cá nhân bằng 5% số cổ tức chi trả.

Giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ

Công ty Quản lý Quỹ cũng có nghĩa vụ khấu trừ và nộp thuế đối với giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ từ cá nhân (trong nước và nước ngoài) và giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ từ những tổ chức được phân loại là tổ chức nước ngoài theo quy định về quản lý ngoại hối. Mức thuế áp dụng là thuế cho việc chuyển nhượng chứng khoán bằng 0,1% trên giá trị chuyển nhượng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013, Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014, Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 8 năm 2014, Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2015 và Thông tư 25/2018/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2018 do Bộ Tài chính ban hành.

Công ty Quản lý Quỹ không giữ lại tiền thuế đối với giao dịch mua lại chứng chỉ quỹ từ nhà đầu tư là tổ chức trong nước do đó tổ chức trong nước tự chịu trách nhiệm kê khai và nộp thuế đối với phần thu nhập phát sinh từ giao dịch mua lại này.

2.16 . Các bên liên quan

Các bên/người được xem là có liên quan nếu một bên/người có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc đưa ra quyết định tài chính và hoạt động kinh doanh. Các bên cũng được xem là có liên quan nếu các bên cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc cùng chịu sự ảnh hưởng đáng kể chung. Công ty Quản lý Quỹ và những chức danh quản lý chủ chốt như Tổng Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ, thành viên Ban Đại diện Quỹ, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này được xem là các bên liên quan với Quỹ.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ, Quỹ chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

3 . CỔ TỨC, TRÁI TỨC ĐƯỢC CHIA

	Từ 14/05/2024 đến 30/06/2024
	VND
Lãi trái phiếu	389.970.254
	<u>389.970.254</u>

4 . TIỀN LÃI ĐƯỢC NHẬN

	Từ 14/05/2024 đến 30/06/2024
	VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	29.735.109
Lãi chứng chỉ tiền gửi	171.520.548
	<u>201.255.657</u>

5 . CHÊNH LỆCH TĂNG, GIẢM ĐÁNH GIÁ LẠI CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ CHƯA THỰC HIỆN

	Từ 14/05/2024 đến 30/06/2024				
	Giá trị mua theo sổ kế toán (VND)	Giá thị trường hoặc giá trị hợp lý (VND)	Chênh lệch đánh giá lại kỳ này (kỳ NAV) (VND)	Chênh lệch đánh giá lại kỳ trước (kỳ NAV) (VND)	Chênh lệch điều chỉnh số kế toán kỳ này (kỳ NAV) (VND)
Trái phiếu niêm yết	42.060.254.014	42.349.257.166	289.003.152	-	289.003.152
Chứng chỉ tiền gửi	34.999.999.999	34.999.999.999	-	-	-
	<u>77.060.254.013</u>	<u>77.349.257.165</u>	<u>289.003.152</u>	<u>-</u>	<u>289.003.152</u>

6 . CHI PHÍ GIAO DỊCH MUA, BÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

	Từ 14/05/2024 đến 30/06/2024 VND
Phí giao dịch trái phiếu	8.506.369
	<u>8.506.369</u>

7 . CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KHÁC

	Từ 14/05/2024 đến 30/06/2024 VND
Phí quản lý thường niên	2.068.954
Chi thù lao Ban Đại diện Quỹ	17.387.097
	<u>19.456.051</u>

8 . TIỀN GỬI NGÂN HÀNG VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/06/2024 VND
Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động Quỹ mở	1.764.958.149
Tiền gửi của Nhà đầu tư về mua Chứng chỉ Quỹ	1.308.038.000
Tiền gửi Ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng (*)	6.000.000.000
	<u>9.072.996.149</u>

(*) Tại thời điểm 30/06/2024, các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 03 tháng của Quỹ được gửi tại các Ngân hàng TMCP trong nước với mức lãi suất 3,7%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DÒNG TIỀN LINH HOẠT MB

Tầng 12, Toà nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
 cho kỳ kế toán từ ngày 14/05/2024 đến ngày 30/06/2024

9 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ THUẢN

	Chênh lệch đánh giá lại				Giá trị đánh giá lại
	Giá mua	Giá trị trường hoặc giá trị hợp lý cuối kỳ	Chênh lệch đánh giá tăng	Chênh lệch đánh giá giảm	
	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 30/06/2024					
Trái phiếu niêm yết	42.060.254.014	42.349.257.166	289.003.152	-	42.349.257.166
Đầu tư ngắn hạn khác	34.999.999.999	34.999.999.999	-	-	34.999.999.999
	77.060.254.013	77.349.257.165	289.003.152	-	77.349.257.165

Tại kỳ định giá xác định giá trị tài sản ròng ngày 22/05/2024, tổng giá trị các khoản đầu tư vào trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác của Quỹ chưa đạt mức tối thiểu 80% giá trị tài sản ròng của quỹ chưa đáp ứng khoản 14 điều 2 Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020. Tại kỳ định giá xác định giá trị tài sản ròng ngày 23/05/2024, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ Đầu tư Dòng tiền Linh hoạt MB đã được điều chỉnh để đáp ứng hạn mức đầu tư trong thời gian theo quy định khoản 6, khoản 7 điều 24 thông tư 98/2020/TT-BTC.

10 . CÁC KHOẢN PHẢI THU

	<u>30/06/2024</u>
	VND
Dự thu tiền lãi - Trái phiếu niêm yết phát sinh trong kỳ	1.055.460.022
Dự thu lãi tiền gửi, giấy tờ có giá	217.956.164
	<u><u>1.273.416.186</u></u>

11 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	<u>30/06/2024</u>
	VND
Phải trả chi phí kiểm toán	15.000.000
Chi phí quản lý thường niên	2.068.954
	<u><u>17.068.954</u></u>

12 . PHẢI TRẢ CHO NHÀ ĐẦU TƯ VỀ MUA CHỨNG CHỈ QUỸ

	<u>30/06/2024</u>
	VND
Phải trả cho nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ	1.308.038.000
	<u><u>1.308.038.000</u></u>

Phải trả cho Nhà đầu tư Quỹ về mua chứng chỉ Quỹ thể hiện số tiền nhận được từ Nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ hợp lệ và chờ phát hành.

13 . PHẢI TRẢ DỊCH VỤ QUẢN LÝ QUỸ MỞ

	<u>30/06/2024</u>
	VND
Phải trả phí quản lý Quỹ	94.968.292
Phải trả phí lưu ký, giám sát Quỹ	20.553.987
Phải trả phí quản trị Quỹ	16.500.000
	<u><u>132.022.279</u></u>

14 . TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

	14/05/2024	Phát sinh trong kỳ	30/06/2024
	VND	VND	VND
Vốn góp phát hành			
Số lượng (chứng chỉ quỹ) (*)	5.013.036,00	3.721.524,28	8.734.560,28
Giá trị tài sản ròng/CCQ phát hành bình quân	10.000	10.029	10.012
Giá trị ghi theo mệnh giá	50.130.360.000	37.215.242.800	87.345.602.800
Thặng dư vốn	-	107.178.446	107.178.446
Tổng giá trị phát hành chứng chỉ quỹ	50.130.360.000	37.322.421.246	87.452.781.246
Vốn góp mua lại			
Số lượng (chứng chỉ quỹ)	-	182.990,71	182.990,71
Giá trị tài sản ròng/CCQ mua lại bình quân	-	10.055	10.055
Giá trị ghi theo mệnh giá	-	1.829.907.100	1.829.907.100
Thặng dư vốn	-	10.056.009	10.056.009
Tổng giá trị mua lại chứng chỉ quỹ	-	1.839.963.109	1.839.963.109
Số lượng chứng chỉ quỹ hiện hành	5.013.036,00	3.538.533,57	8.551.569,57
Giá trị vốn góp hiện hành	50.130.360.000	35.482.458.137	85.612.818.137
Lợi nhuận chưa phân phối	-	625.722.130	625.722.130
Giá trị tài sản ròng của Quỹ	50.130.360.000	86.238.540.267	86.238.540.267
Giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị quỹ	10.000	10.085	10.085

(*) Quỹ được đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng theo Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 18/GCN-UBCK ngày 06 tháng 03 năm 2024. Quỹ có vốn điều lệ đã huy động được trong đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng là 50.130.360.000 VND, tương đương với 5.013.036,00 chứng chỉ quỹ.

15 . LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI

	30/06/2024
	VND
Lợi nhuận đã thực hiện	336.718.978
Lợi nhuận chưa thực hiện	289.003.152
	<u>625.722.130</u>

16 . MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH QUỸ MỞ

Chỉ tiêu	Từ 14/05/2024 đến 30/06/2024
Tỷ lệ chi phí hoạt động (%)	2,83%
Tốc độ vòng quay danh mục (%)	428,81%

Tỷ lệ chi phí hoạt động

Tỷ lệ chi phí là: Tỷ lệ đánh giá chi phí Quỹ mở tính cho 1 đơn vị giá trị tài sản ròng.

$Tỷ\ lệ\ chi\ phí\ hoạt\ động\ (\%) = \frac{Tổng\ chi\ phí\ hoạt\ động * 100\ (\%)}{Giá\ trị\ tài\ sản\ ròng\ (NAV)\ trung\ bình\ trong\ kỳ * 365 / Thời\ gian\ hoạt\ động\ thực\ tế\ của\ Quỹ\ trong\ kỳ}$

Những chi phí không bao gồm tính trong chi phí hoạt động của Chỉ tiêu Tỷ lệ chi phí hoạt động, gồm:

- Chi phí lãi vay;
- Chi phí lãi, lỗ tỷ giá hối đoái của Quỹ mở (Bao gồm đã thực hiện và chưa thực hiện);
- Thuế khấu trừ tại nguồn đối với thu nhập của các Nhà đầu tư hoặc thuế phát sinh từ các khoản thu nhập đã nộp (Thuế Thu nhập doanh nghiệp), bao gồm cả Thuế Nhà thầu;
- Chi phí mua, chi phí bán Chứng chỉ quỹ và các chi phí khác phát sinh từ việc mua, bán Chứng chỉ quỹ.
- Các khoản cổ tức và các khoản phân phối khác đã trả cho Nhà đầu tư.

Tốc độ vòng quay danh mục

Tốc độ vòng quay danh mục là số quay vòng tài sản đầu tư của Quỹ mở trong 1 kỳ (kỳ tính giá trị tài sản ròng hoặc kỳ kế toán).

$Tốc\ độ\ vòng\ quay\ danh\ mục\ (\%) = \frac{(Tổng\ giá\ trị\ mua\ trong\ kỳ + Tổng\ giá\ trị\ bán\ trong\ kỳ) / 2 * 100\ (\%)}{Giá\ trị\ tài\ sản\ ròng\ (NAV)\ trung\ bình\ trong\ kỳ * 365 / Thời\ gian\ hoạt\ động\ thực\ tế\ của\ Quỹ\ trong\ kỳ}$

17 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quỹ có các khoản đầu tư vào chứng chỉ tiền gửi các khoản phải thu và tiền gửi ngân hàng ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Quỹ. Nợ phải trả tài chính của Quỹ chủ yếu bao gồm các khoản phải trả đại lý phân phối chứng chỉ quỹ, phải trả nhà cung cấp dịch vụ, phải trả cho nhà đầu tư và phải trả dịch vụ quản lý quỹ. Quỹ không nắm giữ hay phát hành công cụ tài chính phái sinh.

Quỹ có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Công ty Quản lý Quỹ đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Quỹ để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Đại diện Quỹ xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi các khoản chứng khoán đầu tư.

Rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Quỹ chủ yếu liên quan đến tiền và tiền gửi ngân hàng của Quỹ. Những tài sản này có tính thanh khoản cao và không được Quỹ nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc chờ tăng giá.

Công ty Quản lý Quỹ quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Quỹ và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty Quản lý Quỹ tin rằng rủi ro lãi suất không có ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động của Quỹ.

Độ nhạy đối với lãi suất

Quỹ không áp dụng phương pháp phân tích độ nhạy đối với lãi suất do Quỹ có rủi ro lãi suất rất nhỏ tại ngày lập báo cáo tài chính.

Rủi ro tiền tệ

Quỹ không có rủi ro tiền tệ do trong kỳ, Quỹ không thực hiện các giao dịch bằng ngoại tệ.

Rủi ro về giá trái phiếu niêm yết

Các trái phiếu đã niêm yết do Quỹ nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Quỹ quản lý rủi ro về giá cổ phiếu và trái phiếu niêm yết bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Ban Đại diện của Quỹ xem xét và phê duyệt tất cả các quyết định đầu tư vào trái phiếu niêm yết.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Quỹ có rủi ro tín dụng từ hoạt động đầu tư tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Công ty Quản lý Quỹ đánh giá rằng rủi ro tín dụng của Quỹ ở mức thấp vì các khoản tiền gửi, các khoản phải thu là lãi tiền gửi chưa đến hạn tại các Ngân hàng có uy tín hoạt động tại Việt Nam đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt và tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm vì các tài sản tài chính này đều liên quan đến các khách hàng có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Quỹ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Quỹ chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Quỹ đầu tư chủ yếu trên thị trường chứng khoán và các công cụ tài chính có thanh khoản cao, trong điều kiện bình thường của thị trường, có thể dễ dàng chuyển đổi thành tiền mặt. Quỹ giám sát rủi ro thanh khoản thông qua phân tích thời gian ra/vào của các luồng tiền và việc duy trì một lượng tiền mặt, các khoản tương đương tiền đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Quỹ và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Quỹ cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Quỹ có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

18 . XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

Giá trị tài sản ròng cho kỳ kế toán từ ngày 14/05/2024 đến ngày 30/06/2024 như sau:

STT	Ngày định giá	Giá trị tài sản ròng VND	Số lượng chứng chỉ quỹ CCQ	NAV/CCQ tại ngày	Tăng/(giảm)
				tính NAV VND	NAV/CCQ VND
1	14/05/2024	50.130.360.000	5.013.036,00	10.000	-
2	23/05/2024	50.122.172.058	5.013.036,00	9.998	(2)
3	24/05/2024	50.640.656.206	5.064.268,12	10.000	2
4	27/05/2024	55.210.507.124	5.518.976,72	10.004	4
5	28/05/2024	57.122.394.125	5.709.389,41	10.005	1
6	29/05/2024	57.654.705.039	5.761.884,72	10.006	1
7	30/05/2024	59.643.596.926	5.959.882,84	10.008	2
8	31/05/2024	60.179.399.215	6.012.650,78	10.009	1
9	01/06/2024	60.665.948.504	6.061.206,14	10.009	-
10	03/06/2024	60.681.175.503	6.061.206,14	10.011	2
11	04/06/2024	60.742.121.665	6.065.885,93	10.014	3
12	05/06/2024	63.772.617.777	6.367.906,40	10.015	1
13	06/06/2024	64.518.834.447	6.422.556,31	10.046	31
14	07/06/2024	66.678.664.768	6.646.362,98	10.032	(14)
15	10/06/2024	70.287.405.499	7.007.778,30	10.030	(2)
16	11/06/2024	72.529.512.622	7.228.968,69	10.033	3
17	12/06/2024	75.971.585.184	7.569.490,04	10.037	4
18	13/06/2024	77.498.880.770	7.718.763,21	10.040	3
19	14/06/2024	79.422.698.835	7.909.448,15	10.041	1
20	17/06/2024	80.597.492.256	8.023.982,14	10.045	4
21	18/06/2024	81.143.545.954	8.077.522,32	10.046	1
22	19/06/2024	81.313.926.387	8.084.961,05	10.057	11
23	20/06/2024	81.875.977.340	8.139.652,20	10.059	2
24	21/06/2024	82.842.175.513	8.232.648,75	10.063	4
25	24/06/2024	84.359.583.942	8.388.718,89	10.056	(7)
26	25/06/2024	85.018.579.558	8.448.891,64	10.063	7
27	26/06/2024	86.010.530.536	8.535.080,32	10.077	14
28	27/06/2024	85.918.306.416	8.524.675,71	10.079	2
29	28/06/2024	85.908.858.107	8.520.470,92	10.083	4
30	01/07/2024	86.238.540.267	8.551.569,57	10.085	2

Giá trị tài sản ròng bình quân trong kỳ	68.325.503.971
Biến động Giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị chứng chỉ quỹ trong kỳ	
- Mức thấp nhất trong kỳ	-
- Mức cao nhất trong kỳ	31

19 . SỐ LƯỢNG CHỨNG CHỈ QUỸ ĐANG LƯU HÀNH

	30/06/2024
	CCQ
Số lượng Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành	8.551.569,57

20 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

21 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan có phát sinh giao dịch với Quỹ như sau:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Ban đại diện Quỹ	Ban đại diện Quỹ
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB	Công ty Quản lý Quỹ đầu tư
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành	Ngân hàng giám sát
Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS)	Công ty thành viên cùng Tập đoàn của Công ty Quản lý Quỹ

Quỹ có các giao dịch phát sinh trong kỳ và số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong kỳ:

	Từ 14/05/2024 đến 30/06/2024
	VND
Phí dịch vụ quản lý, giám sát, quản trị, giao dịch và lưu ký quỹ	195.316.449
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB	134.158.978
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành	60.353.277
Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (MBS)	804.194
Lãi tiền gửi	11.376.206
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành	11.376.206

Số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán:

	<u>30/06/2024</u>
	VND
Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở	132.022.279
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB	94.968.292
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành	37.053.987
Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	3.072.996.149
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành	3.072.996.149
Thù lao của Ban đại diện Quỹ	Từ 14/05/2024
	đến 30/06/2024
	<u>VND</u>
Thù lao của Ban đại diện Quỹ	17.387.097

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong kỳ và không có số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán với Quỹ đầu tư.

22 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Kỳ kế toán từ ngày 14 tháng 05 năm 2024 đến ngày 30 tháng 06 năm 2024 là kỳ kế toán đầu tiên của Quỹ, do đó không có số liệu so sánh trên Báo cáo thu nhập; Báo cáo tình hình tài chính; Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.



Trương Thị Hà Anh
Người lập



Nguyễn Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng



Giang Trung Kiên
Phó Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB
Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2024

